

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Chăn nuôi;

Chuyên ngành: Chăn nuôi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thị Bích Ngọc

2. Ngày tháng năm sinh: 01/06/1975.....; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Xuân Đan, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P504-TT Dầu Khí, Nhà 13, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Thị Bích Ngọc, Bộ môn Dinh dưỡng và Thức ăn Chăn nuôi, Viện Chăn Nuôi, Số 9 Tân Phong, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0243 8357602; Điện thoại di động: 0972708014; E-mail: bichngocniah75@hotmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1997 đến 12/2011: Nghiên cứu viên, Bộ môn Dinh dưỡng Thức ăn Chăn nuôi-Viện Chăn Nuôi.

Từ 1/2012 đến 6/2014: Nghiên cứu viên chính, Bộ môn Dinh dưỡng Thức ăn Chăn nuôi-Viện Chăn Nuôi.

Từ 6/2014 đến 5/2018: Nghiên cứu viên chính, phó trưởng Bộ môn, Bộ môn Nghiên cứu và PTCN Chăn nuôi-Viện Chăn Nuôi.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 6/2018 đến nay: Nghiên cứu viên chính, phó trưởng Bộ môn, Bộ môn Dinh dưỡng Thức ăn Chăn nuôi-Viện Chăn Nuôi.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Chăn Nuôi

Địa chỉ cơ quan: Số 9 Tân Phong, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3 8389267

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học Viện Nông nghiệp Việt Nam; Trường ĐH Nông Lâm Bắc Giang; Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 1 năm 1997; số văn bằng: B26434; ngành: Chăn nuôi Thú y, chuyên ngành: Chăn nuôi Thú y; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Nông nghiệp I, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 8 năm 2007; số văn bằng:; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Chăn nuôi nhiệt đới (Tropical Livestock System); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 9 năm 2012; số công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: 008225/CNVB-TS; ngành: Khoa học động vật, dinh dưỡng và quản lý (Animal Sciences, Nutrition and Management); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học Viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) Nghiên cứu sử dụng tốt hơn nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương nhằm tăng hiệu quả chăn nuôi và an toàn sinh học; và

2) Nghiên cứu nhu cầu và giải pháp dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm nhằm nâng cao năng suất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn phụ (số lượng) **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn chính (số lượng) **04** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Ứng viên đã hoàn thành chủ nhiệm **03** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, **03** đề tài/dự án hợp tác quốc tế và **02** đề tài công ty

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

đặt hàng; đồng thời ứng viên đã hoàn thành tham gia **01** đề tài cấp Nhà nước và **03** đề tài cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng) **60** bài báo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2019, Bằng khen Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT Việt Nam năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu với tiêu chuẩn nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo theo quy định hiện hành, bản thân tự đánh giá:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, có lối sống lành mạnh, giản dị, khách quan, có tinh thần hợp tác khoa học và giúp đỡ các đồng nghiệp trong công tác và trong cuộc sống, luôn tự rèn luyện, luôn đề cao và thực hiện tính trung thực, khách quan, nhiệt tình trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Luôn chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Chăn Nuôi và các trường Đại học nơi ứng viên tham gia thỉnh giảng (Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Nông lâm Bắc Giang, Đại học Nông lâm Thái Nguyên).

- Ứng viên có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Trải qua 09 năm thâm niên đào tạo bồi dưỡng từ trình độ Đại học trở lên, bản thân đã luôn luôn cố gắng không ngừng để đáp ứng tốt các tiêu chuẩn của một nhà giáo, tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư. Ứng viên đã tốt nghiệp Thạc sĩ tại trường Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển vào năm 2007 và tiếp tục tốt nghiệp Tiến sĩ cũng tại trường Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển vào năm 2012. Tất cả các bậc học đều là chuyên ngành Chăn nuôi. Ứng viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ Tiếng Anh trong nghiên cứu khoa học và công tác. Bản thân đã tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành tiếng Anh năm 1998. Ngôn ngữ học Thạc sĩ và Tiến sĩ tại trường Đại học Khoa học Nông nghiệp Thụy Điển là tiếng Anh.

- Ứng viên luôn tâm huyết với công việc, yêu ngành, yêu nghề và đảm bảo sức khoẻ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, được đồng nghiệp và sinh viên tin cậy, tôn trọng.

- Sau nhiều năm làm công tác nghiên cứu khoa học, bản thân ứng viên đã thu nhận và đúc kết được nhiều kinh nghiệm nghiên cứu cũng như đã nâng cao được kiến thức khoa học chuyên ngành cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bản thân đã hoàn thành hướng dẫn chính **04** học viên cao học; đã hoàn thành hướng dẫn phụ **01** NCS; đang hướng dẫn chính **01** NCS, và hướng dẫn phụ **01** NCS. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia vào các hội đồng đào tạo nghiên cứu sinh, hội đồng tư vấn nghiên cứu sinh như đánh giá chuyên đề, đánh giá luận án và bảo vệ luận án ở Viện Chăn Nuôi và các cơ sở Đào tạo khác.

- Để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, bản thân đã đồng chủ biên và tham gia biên soạn **01** sách tham khảo và **02** sách hướng dẫn xuất bản trên NXB trong nước có uy tín. Ứng viên đã hoàn thành chủ nhiệm **03** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, **03** đề tài/dự án hợp tác quốc tế và **02** đề tài công ty đặt hàng; đồng thời ứng viên đã hoàn thành tham gia **01** đề tài cấp Nhà nước và **03** đề tài cấp Bộ. Ứng viên cũng đã xuất bản **60** bài báo khoa học, trong đó **13** bài báo trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus. Trong số **13** bài báo quốc tế, có **09** bài là tác giả chính được xuất bản sau khi bảo vệ tiến sĩ.

- Ngoài ra, đã tích cực chủ trì và tham gia các hoạt động khoa học khác như đánh giá, nghiệm thu đề tài các cấp, xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ của Viện.

- Luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đạt chiến sĩ thi đua cơ sở trong nhiều năm, được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2019 và Bằng khen của Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT Việt Nam năm 2021.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **06** năm

- Khai cụ thể ít nhất **06** năm học, trong đó có **03** năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017		01	01		54	135	189/230,3/135
2	2017-2018		02	01		38	45	83/137,7/135
3	2018-2019	01	02	01		123,9	105,5	229,4/346,8/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020	01	02				90	90/156,7/135
5	2020-2021	01	02	01		62,8	38	100,8/230,5/135
6	2021-2022	01	01			48,2	112,5	160,7/224,2/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Thụy Điển, năm 2007 và 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; số bằng: B117040; năm cấp: ngày 08 tháng 1 năm 1998

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Vân		x	x		2015-2016	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	19/10/2016 QĐ số 2149/QĐ-HVN ngày 01/8/2016
2	Chu Đức Chí		x	x		2016-2017	ĐH Nông Lâm Thái Nguyên	29/12/2017 QĐ số 1868/QĐ-ĐHNL ngày 29/12/2017
3	Lê Thị Tâm		x	x		2017-2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2018 QĐ số 4546/QĐ-HVN ngày 17/12/2018
4	Nguyễn Thị Hải		x	x		2019-2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/2/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
								QĐ số 737/QĐ- HVN ngày 05/2/2021
5	Hoàng Thị Hồng Nhung	x			x		Viện Chăn Nuôi	QĐ số 256/QĐ- VCN- KHĐT&HTQT ngày 22/6/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Một số giống cỏ và cây thức ăn phổ biến cho chăn nuôi trâu bò khu vực miền núi Tây bắc Việt Nam	HD	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. Năm 2020	11		Từ tr. 7-17; tr. 21-26	
2	Phương pháp xử lý và chế biến một số phụ phẩm làm thức ăn chăn nuôi trâu bò khu vực miền núi Tây bắc Việt Nam	HD	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. Năm 2021	11	Đồng chủ biên		Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 35/ĐHNL- ĐT, ngày 10/6/2022
3	Một số giải pháp thay thế kháng sinh trong chăn nuôi	TK	Nhà xuất bản Học Viện Nông nghiệp Việt Nam. Năm 2021	05	Đồng chủ biên		Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1116/HVN- NXB, ngày 21/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xác định đặc tính hoá học và lý học của một số loại thức ăn nhiều xơ có nguồn gốc từ cây thức ăn xanh và phụ phẩm nông nghiệp cho lợn ở miền Bắc Việt Nam	Chủ nhiệm	Cấp Bộ NN & PTNT	2009-2010	05/4/2011 Xếp loại khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu xác định nhu cầu năng lượng, axit amin và chế độ nuôi dưỡng của lợn cái hậu bị giống ngoại để nâng cao khả năng sinh sản ở Đồng bằng sông Hồng và miền Trung	Chủ nhiệm	Cấp Bộ NN & PTNT	2011-2013	29/5/2014 Xếp loại khá
3	Nghiên cứu quy trình nuôi lợn sinh sản đạt năng suất cao	Chủ nhiệm	Cấp Bộ NN & PTNT	2016-2018	23/8/2019 Xếp loại đạt
4	Ảnh hưởng của mức xơ và nguồn xơ trong khẩu phần ăn đến phát thải nitơ, photpho, hydrosulfua, ammoniac và khí thải nhà kính từ chất thải của lợn thịt	Chủ nhiệm	Quỹ IFS, Thụy Điển	2013-2015	2015
5	Khảo nghiệm chế phẩm Biowish Multibio 3PS trên lợn và gà	Chủ nhiệm	Công ty TNHH Enzyrna đặt hàng	2016-2017	2017
6	Impact of fibre intake and fibre source on hydrogen sulphide, ammonia and greenhouse gas emissions and chemical compositions of pig slurry	Chủ nhiệm	Dự án Mekarn II/Sarec, Thụy Điển	2017-2018	2018
7	Ảnh hưởng của chế phẩm Selacid GG MP hay AGP đến năng suất và hiệu quả kinh tế của lợn thịt	Chủ nhiệm	Công ty Nutreco Hà Lan đặt hàng	2018-2019	2019
8	Ảnh hưởng của việc bổ sung probiotic và axit hữu cơ trong	Chủ nhiệm	Quỹ IFS, Thụy Điển	2018-2021	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	khẩu phần ăn của lợn đến tỷ lệ tiêu hóa các chất dinh dưỡng, năng suất sinh trưởng và phát thải khí từ chất thải				
9	Nghiên cứu các ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ trong chăn nuôi lợn công nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Tham gia	Cấp NN	2011-2013	15/6/2014 Xếp loại khá
10	Sản xuất thử 3 chế phẩm thảo dược IAS-1, IAS-2, IAS-3 dùng để thay thế một phần kháng sinh trong phòng và trị bệnh tiêu chảy cho lợn và gà	Tham gia chính	Cấp Bộ NN & PTNT	2014-2016	23/12/2016 Xếp loại đạt
11	Nghiên cứu các tổ hợp lai giữa giống lợn VCN-MS15 với giống lợn ngoại Landrace và Yorkshire phục vụ chăn nuôi nông hộ	Tham gia chính	Cấp Bộ NN & PTNT	2016-2018	25/2/2019 Xếp loại đạt
12	Nghiên cứu chọn tạo dòng lợn nái tổng hợp và lợn đực cuối cùng từ nguồn gen nhập nội có năng suất, chất lượng cao phục vụ chăn nuôi tại các tỉnh phía Bắc	Tham gia chính	Cấp Bộ NN & PTNT	2017-2021	24/2/2022 Xếp loại đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Soil bio-test to evaluate comparative fertility of soils and effects of adding earthworm compost.	02	x Tác giả đầu	Livestock Research for Rural Development 0121-3784	Scopus, Q3; SJR 2021: 0,25 H=33		18(3)	3/2006
2	Ileal and total tract digestibility in local (Mong Cai) and exotic (Landrace x Yorkshire) piglets fed fibrous diet with or without enzyme supplementation	04		Livestock Science 1871-1413/1878-0490	SCIE, Q1, SJR 2021: 0,52; IF: 1,943 H=116	27	126(1-3): 73-79	12/2009

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Influence of particle size and multi-enzyme supplementation of fibrous diets on total tract digestibility and performance of weaning (8-20 kg) and growing (20-40 kg) pigs	04	x Tác giả đầu	Animal Feed Science and Technology 0377-8401/1873-2216	ISI, Q1, SJR 2021: 0,78; IF: 3,247 H=127	35	169: 86-95	10/2011
4	Chemical characterization and water holding capacity of fibre-rich feedstuffs used for pigs in Vietnam	03	x Tác giả đầu	Asian-Australian Journal of Animal Science 1011-2367	SCIE, Q1, SJR: 0,75; IF: 1,664 H=59	40	25(6): 861-868	6/2012
5	Ảnh hưởng của các mức protein thô và xơ thô trong khẩu phần đến phát thải Nito, Phốtpho, Hydro Sulfua, Amoniac và khí nhà kính từ chất thải của lợn giai đoạn 30-60 kg	06		Tạp chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			15: 62-70	8/2012
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Bài tiết nito và phốt pho từ chất thải của lợn 15-35 kg được ăn khẩu phần có mức protein thô và xơ thô khác nhau	06		Tạp Chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			10(163): 22-28	10/2012
7	Ảnh hưởng của các mức protein thô và xơ thô trong khẩu phần đến phát thải Nito, Phốtpho, Hydro Sulfua, Amoniac và khí nhà kính từ chất thải của lợn từ 60 kg đến xuất chuồng	06		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			10: 107-115	10/2012
8	Effect of fibre level and fibre source on gut morphology and micro-environment in local (Mong Cai) and exotic (Landrace x Yorkshire) pigs	04	x Tác giả đầu	Asian-Australian Journal of Animal Science 1011-2367	SCIE, Q1, SJR: 0,75; IF: 1,664 H=59	19	25(12): 1726-1733	12/2012
9	Phát thải khí Ammonia, Hydro Sulfua và khí nhà kính từ chất thải của lợn sinh trưởng 15-35 kg được ăn khẩu phần có mức protein thô và xơ thô khác nhau	06		Tạp Chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			12(165): 45-51	12/2012
10	Impact of fibre intake and fibre source on digestibility, gastro-intestinal tract development, mean retention time and growth performance of indigenous (Mong Cai) and exotic (Landrace x Yorkshire) pigs	03	x Tác giả đầu	Animal 1751-7311	SCIE, Q1, SJR 2021: 0,61 IF: 3,24 H=43	21	7(5): 736-745	5/2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Thực trạng về giống, thức ăn, chế độ nuôi dưỡng và năng suất sinh sản của lợn nái nuôi trong điều kiện trang trại và nông hộ ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	07		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			15: 57-64	8/2013
12	Ảnh hưởng của bổ sung enzyme, axit hữu cơ và bentonite vào khẩu phần đến đào thải nitơ, photpho và phát thải hydro sulphua và ammoniac từ chất thải của lợn 20-50kg	07	x Tác giả đầu	Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			17: 77-85	9/2013
13	Ảnh hưởng của bổ sung enzyme, axit hữu cơ và bentonite vào khẩu phần đến đào thải nito, photpho và phát thải hydro sunfua và amoniac từ chất thải của lợn 40-70kg	08		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			1: 83-91	1/2014
14	Nghiên cứu xác định nhu cầu năng lượng, protein và một số axit amin thiết yếu (lysine, methionine + cystine, threonine) của lợn cái hậu bị giống Landrace và Yorkshire trong điều kiện nuôi dưỡng ở miền Bắc Việt Nam	06		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			6: 45-53	3/2014
15	Ảnh hưởng của bổ sung enzyme, axit hữu cơ và bentonite vào khẩu phần đến đào thải nito, photpho và phát thải hydro sunfua và amoniac từ chất thải của lợn 65-90kg	08		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			17: 66-74	9/2014
16	Chế độ nuôi dưỡng thích hợp cho lợn cái hậu bị giống Landrace và Yorkshire nuôi tại miền Trung	04	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn Nuôi 1859 - 0802			52: 76-88	2/2015
17	The effect of dietary fiber level on gut environment and bacteria development of Mong Cai and crossbred (Landrace x Yorkshire) pigs	02	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp Chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			8: 26-31	8/2015
18	Effect of fibre level and fibre source in the pig diets on nitrogen and phosphorus excretion, and hydrogen sulphide, ammonia and greenhouse gas emissions from slurry	02	x Tác giả đầu và liên hệ	Journal of Science & Development. Vietnam University of Agriculture 1859 - 0004		01	14(1): 119-129	01/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Nhu cầu năng lượng duy trì của bò thịt lai Việt Nam.	08		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi 1859 - 0802			65: 2-24	7/2016
20	Effects of enzyme supplementation of a fibrous diet on the performance of local (Mong Cai) and exotic (Landrace x Yorkshire) pigs in the post-weaning and growing periods	03	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp Chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi. 1859 - 476X			209: 37-44	8/2016
21	Identification of a suitable farm type for the development of smallholder beef production in Northern mountainous provinces of Vietnam	04		Tạp Chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			209: 73-78	8/2016
22	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm thảo dược đến năng suất sinh trưởng và tỷ lệ tiêu chảy ở lợn con sau cai sữa và lợn thịt	04	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp Chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			216: 44-49	2/2017
23	Ảnh hưởng của tỷ lệ phốt pho và bổ sung phytase trong khẩu phần đến năng suất sinh trưởng, phát thải NH ₃ và H ₂ S từ chất thải của lợn thịt	05		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi 1859 - 0802			72: 53-66	2/2017
24	Ảnh hưởng của các mức phốt pho dễ hấp thu và bổ sung phytase trong khẩu phần đến đặc tính hóa học và bài tiết nitơ, phốt pho từ chất thải của lợn thịt	05		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi 1859 - 0802			73: 41-53	3/2017
25	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm thảo dược đến năng suất sinh trưởng và tỷ lệ tiêu chảy ở gà thịt	03	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp Chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			218: 30-35	4/2017
26	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm BiOWiSH™ MultiBio 3PS trong khẩu phần ăn đến năng suất sinh trưởng và hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi gà thịt	03	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi 1859 - 0802			74: 30-40	4/2017
27	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm BiOWiSH MultiBio 3PS đến một số chỉ tiêu sinh sản của lợn nái	03	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			222: 17-22	8/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Motivation of ethnic local pig keeper in North-West Vietnam to join in a cooperative group and their response to market changes	02		Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			223: 89-95	8/2017
29	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm BiOWiSH™ MultiBio 3PS trong khẩu phần ăn đến năng suất sinh trưởng ở lợn nuôi thịt từ cai sữa đến xuất chuồng	02	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			224: 51-56	9/2017
30	Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm BiOWiSH™ MultiBio 3PS trong khẩu phần ăn đến tỷ lệ tiêu chảy và mật độ vi sinh vật trong phân ở lợn nuôi thịt từ cai sữa đến xuất chuồng	04	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi 1859 - 0802			79: 77-85	9/2017
31	Đánh giá hiện trạng chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản trong điều kiện trang trại	06	x Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi. 1859 - 0802			84: 62-70	2/2018
32	Đánh giá hiện trạng chăm sóc nuôi dưỡng lợn nái ngoại giai đoạn chữa và nuôi con trong điều kiện chăn nuôi trang trại	02	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			232: 70-77	5/2018
33	Marketing and awareness of constraints to accessing markets for smallholder indigenous pig production in Dak Lak province	03		Tạp chí KHKT Chăn nuôi. Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			235: 60-66	8/2018
34	Awareness of ethnic minority smallholders in the Central Highlands of Vietnam on safe-pork consumption and production	02		Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			235: 74-79	8/2018
35	Hiện trạng nuôi dưỡng lợn cái hậu bị giống ngoại trong điều kiện nuôi trang trại	04	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi 1859 - 0802			102: 87-96	8/2019
36	Tác dụng của chế phẩm probiotics ACTI-SAN DRY đến sinh trưởng và hiệu quả sử dụng thức ăn của lợn thương phẩm	05	x Tác giả cuối	Tạp chí KHKT Chăn nuôi. Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			251: 44-48	11/2019
37	Năng suất chất xanh và thành phần hóa học của hai giống ngô LVN61 và LVN4 dùng làm thức	08		Tạp chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn			Số chuyên đề Phát triển nông	11/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ăn ủ chua trong chăn nuôi bò thịt tại Huyện Tuần Giáo, Điện Biên			1859 - 4581			ngành bền vững khu vực trung du-miền núi phía Bắc: 112-118	
38	Tác dụng của việc bổ sung chế phẩm nấm men PKM-SAN đến sinh trưởng và hiệu quả sử dụng thức ăn của lợn thịt	06	x Tác giả cuối	Tạp chí KHKT Chăn nuôi. Hội Chăn nuôi 1859 - 476X			252: 51-55	12/2019
39	Xác định tỷ lệ Lysine tiêu hoá/ME phù hợp đối với lợn đực DVN và PIDU	05	x Tác giả cuối	Tạp chí KHKT Chăn Nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			257: 54-58	6/2020
40	The effects of synergistic blend of organic acid or antibiotic growth promoter on performance and antimicrobial resistance of bacteria in grow-finish pigs	06	x Tác giả đầu và liên hệ	Translational Animal Science 2573-2102	ESCI, SJR 2021: 0,52 (Q2) H=15	01	4(4): 1-9	10/2020
41	Nghiên cứu mật độ trồng chùm ngây (Moringa oleifera) làm thức ăn chăn nuôi tại Thái Nguyên	05		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			19(394): 29-35	10/2020
42	Effects of different fibre sources in pig diets on growth performance, gas emissions and slurry characteristics	03	x Tác giả đầu và liên hệ	Advances in Animal and Veterinary Sciences 2309-3331/2307-8316	Scopus, SJR 2021: 0,20 (Q3) H=11		9(1): 63-72	1/2021
43	Thay thế khô dầu đậu tương bằng bột lá Moringa Oleifera trong khẩu phần của gà đẻ bố mẹ Lương Phượng	04	x Tác giả cuối	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên 1859 - 2171 2734 - 9098			226(1): 99-105	1/2021
44	Xác định tỷ lệ lysine tiêu hóa/năng lượng trao đổi thích hợp trong khẩu phần ăn cho lợn nái ngoại mang thai trong điều kiện chuồng hở và kín	04	x Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 1859 - 0004			19(1): 33-41	1/2021
45	Xác định mức bón đạm thích hợp cho cây Moringa Oleifera trồng làm thức ăn chăn nuôi	03		Tạp chí KHKT Chăn Nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			263: 22-29	3/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Ảnh hưởng của chế phẩm hữu cơ đất hiếm đến khả năng tiêu hóa các chất dinh dưỡng, tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ nuôi sống của gà thịt	05	x Tác giả đầu	Tạp chí KHKT Chăn Nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			267: 25-31	7/2021
47	Ảnh hưởng của khoảng cách đến năng suất ngô sinh khối trồng xen đậu tương làm thức ăn thô cho bò thịt tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	06		Tạp Chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn 1859 - 4581			Số chuyên đề PTNN bền vững khu vực trung du miền núi phía Bắc 76-82	8/2021
48	Live Weight and Body Conformation Responses of Culled Local Yellow Cows Fed Maize Silage and Urea-Treated Rice Straw in an Intensive Feedlot System in Northwest Vietnam	09	x Đồng tác giả đầu	Advances in Animal and Veterinary Sciences 2309-3331/2307-8316	Scopus, SJR 2021: 0,20 (Q3) H=11		9(8): 1283-1291	8/2021
49	Effect of Digestible Lysine/Metabolisable Energy Ratio in F1 (Landrace x Yorkshire) Gilt Diets on Growth, Age at Puberty and Reproductive Performance in Closed Housing Condition	04	x Tác giả liên hệ	Advances in Animal and Veterinary Sciences 2309-3331/2307-8316	Scopus, SJR 2021: 0,20 (Q3) H=11	01	9(9): 1347-1354	9/2021
50	Ảnh hưởng của chế phẩm BioGrow Feed đến một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật gà hướng thịt J-Dabaco	04	x Tác giả cuối	Tạp chí KHKT Chăn Nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			269: 56-63	9/2021
51	Effects of dietary fibre source on bacterial diversity in separate segments of the gastrointestinal tract of native and exotic pig breeds raised in Vietnam	04	x Tác giả đầu	Veterinary World 0972-8988/2231-0916	ESCI, Q2, SJR 2021: 0,45 H=35		14(10): 2579-2587	10/2021
52	Effects of Dietary Level of Rice Distiller's Dried Grains on Performance and Meat Quality of Chickens DOI: 10.18805/IJAR.B-1392	07	x Tác giả liên hệ	Indian Journal of Animal Research 0367-6722	SCIE, Q3, SJR 2021: 0,28			10/2021
53	Xác định tỷ lệ Lysine tiêu hóa/ME thích hợp cho lợn thương phẩm 3 giống ngoại trong vụ Hè - Thu	10		Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi 1859 - 0802			128: 60-67	10/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
54	Ảnh hưởng của chế phẩm đất hiếm hữu cơ trong khẩu phần ăn đến sinh trưởng và chất lượng thịt gà	06	x Tác giả đầu	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 1859 - 0004			19(11): 1453-1461	11/2021
55	Ảnh hưởng của tỷ lệ lysine tiêu hóa/năng lượng trong khẩu phần ăn của lợn nái ngoại nuôi con đến năng suất sinh sản trong điều kiện chuồng hở	05	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí KHKT Chăn Nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			271: 39-44	11/2021
56	Ảnh hưởng của mức lysine tiêu hóa hồi tràng tiêu chuẩn trong khẩu phần ăn của gà đẻ ISA Brown đến tỷ lệ tiêu hóa tổng số các chất dinh dưỡng, cân bằng ni tơ và phát thải khí NH ₃ , H ₂ S	08	x Tác giả đầu và liên hệ	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			273: 48-52	1/2022
57	Ảnh hưởng Lysine tiêu hóa trong khẩu phần đến năng suất và chất lượng trứng của gà Isa Brown	04	x Tác giả đầu	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			274: 19-27	2/2022
58	Effects of Probiotics and Organic Acids and Their Mixture on Nutrient Digestibility, Growth Performance and Fecal Gas Emission in Grower-Finisher Pigs	04	x Tác giả đầu	Advances in Animal and Veterinary Sciences 2309-3331/2307-8316	Scopus, SJR 2021: 0,20 (Q3) H=11		10(3): 480-487	3/2022
59	Ảnh hưởng của phương thức cho ăn đến năng suất sinh sản của lợn nái ngoại giai đoạn nuôi con	04	x x Tác giả đầu	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			276: 44-49	4/2022
60	Ảnh hưởng của tỷ lệ axit amin methionine+cystine, threonine, tryptophan và arginine tiêu hóa hồi tràng tiêu chuẩn so với lysine trong khẩu phần ăn đến tỷ lệ tiêu hóa tổng số các chất dinh dưỡng và cân bằng ni tơ của gà Lương Phượng nuôi thịt	04	x Tác giả liên hệ	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Hội Chăn Nuôi 1859 - 476X			277: 25-30	5/2022

- Tổng số có 60 bài báo khoa học, trong đó:

+ Có 47 bài báo đăng trên tạp chí trong khoa học trong nước uy tín và 13 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín

+ Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 09 bài; số TT 8, 10, 40, 42, 48, 49, 51, 52, 58.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy
- + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...
- + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐
- Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
- Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Thị Bích Ngọc